

PHỤ LỤC III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN THƯỜNG VƯỢT DỰ TOÁN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG; ĐẦU TƯ TRỞ LẠI THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/Dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn bố trí/giải ngân hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao nguồn NSTP			
		Số QĐ	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTP	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Tăng
			Tổng số	Trong đó: NSTP				Tổng số	Trong đó: nguồn thường vượt dự toán thu phân chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù	
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ		20.926.025,800	13.482.189,532	3.747.329,538	2.883.829,539	2.228.212,565	4.599.212,565	2.371.000,000	2.371.000,000
I	Dự án thành phố		20.896.311,800	13.452.475,532	3.736.492,678	2.872.992,679	2.227.214,425	4.588.214,425	2.361.000,000	2.361.000,000
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện	4875/QĐ-UBND, 25/12/2024	716.495,00	716.495,00	366.379,000	366.379,000	124.020,000	194.020,000	70.000,000	70.000,000
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 xã Vĩnh Thuận	889/QĐ-UBND, 05/4/2023; 1479/QĐ-UBND, 14/4/2026	2.042.509,00	2.042.509,00	903.866,868	903.866,868	109.000,0000	465.000,000	356.000,0000	356.000,000
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo	4933/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	3.757.342,80	3.757.342,80	5.753,670	5.753,670	1.360.000,0000	2.163.821,000	803.821,0000	803.821,000
4	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu (vay vốn WB)	679/QĐ-UBND, 18/02/2026	9.908.168,27	3.367.832,00	38.054,158	38.054,158	249.590,0000	649.590,000	400.000,0000	400.000,000

STT	Tên chủ đầu tư/Dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn bố trí/giải ngân hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao nguồn NSTP			
		Số QĐ	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTP	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Tăng
			Tổng số	Trong đó: NSTP				Tổng số	Trong đó: nguồn thường vượt dự toán thu phân chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù	
5	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	2513/QĐ-UBND, 24/8/2020 2945/QĐ-UBND, 13/10/2021 818/QĐ-UBND, 31/3/2023 ; 958/QĐ-UBND, 16/3/2026 1403/QĐ-UBND, 05/5/2025	946.367,201	550.367,20	466.367,200	110.367,201	20.000,0000	360.000,000	340.000,0000	340.000,000
6	Dự án xây dựng tuyến đường trục giao thông nối Khu công nghiệp Đình Vũ với Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (giai đoạn II) thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	4527/QĐ-UBND, 03/12/2024	189.904,00	189.904,00	105.000,000	105.000,000	1.308,0000	36.308,000	35.000,0000	35.000,000
7	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào	3592/QĐ-UBND ngày 09/9/2026	377.994	377.994	-	-	3.000,0000	165.000,000	162.000,0000	162.000,000
8	Đầu tư xây dựng đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường 62m (Đại lộ Võ Nguyên Giáp) đến Khu công nghiệp Đại An mở rộng	2901; 05/11/2024	436.300,00	436.300,00	180.000,000	180.000,000	40.000,0000	123.000,000	83.000,0000	83.000,000
9	Dự án xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	2650/QĐ-UBND 31/10/2019; 1392/QĐ-UBND, 22/5/2023; 4528/QĐ-UBND, 03/12/2024	924.238,000	924.238,000	802.294,847	802.294,847	30.627,0870	69.627,087	39.000,0000	39.000,000
10	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Khu đô thị Bắc sông Cấm tới đường Khu công nghiệp VSIP sang đảo Vũ Yên	2365/QĐ-UBND, 27/6/2025	1.059.264,529	1.059.264,529	361.226,935	361.226,935	289.669,3380	331.669,338	42.000,0000	42.000,000

STT	Tên chủ đầu tư/Dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Lũy kế vốn bố trí/giải ngân hết năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026 đã giao nguồn NSTP			
		Số QĐ	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTP	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Tăng
			Tổng số	Trong đó: NSTP				Tổng số	Trong đó: nguồn thường vượt dự toán thu phân chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù	
11	Dự án quản lý theo chế độ Mật do UBND đặc khu Bạch Long Vĩ làm chủ đầu tư		537.729,00	30.229,00	507.550,000	50,000	-	30.179,000	30.179,0000	30.179,000
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025		29.714,00	29.714,00	10.836,86	10.836,86	998,14	10.998,14	10.000,00	10.000,000
1	Xây dựng đường gom Quốc lộ 5 đoạn qua khu công nghiệp Nomura (nay là Khu công nghiệp Nhật Bản-Hải Phòng)	2322/QĐ-UBND ngày 12/7/2024; 3365/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	29.714	29.714	10.836,860	10.836,860	998,1400	10.998,140	10.000,0000	10.000,000